

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THỌ NGỌC
NHIỆM KỲ 2026 - 2031



1. Họ và tên thường dùng: LÊ THANH BÌNH
2. Họ và tên khai sinh: LÊ THANH BÌNH
- Các bí danh/tên gọi khác : Không
3. Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1976
4. Giới tính: Nam
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
7. Quê quán: Xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa
8. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ngọc Đà, xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: Như trên
9. Dân tộc: Kinh
10. Tôn giáo: Không
11. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Chỉ huy Tham mưu
 - Học vị: Không
 - Học hàm: Không
 - Lý luận chính trị: Cao cấp
 - Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B
12. Nghề nghiệp hiện nay: Bộ Đội
13. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã Thọ Ngọc, tỉnh Thanh Hóa
14. Nơi công tác: Ban Chỉ huy Quân sự xã Thọ Ngọc, tỉnh Thanh Hóa
15. Ngày vào Đảng: 30/3/1998
 - Ngày chính thức: 30/3/1999
 - Chức vụ trong Đảng: Không
 - Ngày ra khỏi Đảng: Không
16. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
 - Tên tổ chức đoàn thể: Không
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không
17. Tình trạng sức khỏe: Tốt
18. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 01 Huy chương Quân kỳ quyết thắng năm 2021; 01 Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba năm 2000; 01 Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì năm 2005; 01 Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất năm 2010
19. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
20. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không
21. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Không

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 9 năm 1994 đến tháng 7 năm 1995	Chiến sỹ nguồn; Đại đội 3, Tiểu đoàn 12, Trung đoàn 96, Sư đoàn 309, Quân đoàn 4
Từ tháng 8 năm 1995 đến tháng 7 năm 1999	Học viên, Đại đội 2, Tiểu đoàn 11, Trường Sĩ quan Lục quân 2
Từ tháng 8 năm 1999 đến tháng 7 năm 2001	Thiếu úy, Trung đội trưởng, Đại đội 16, Tiểu đoàn 4, Trường Quân sự Quân khu 7
Từ tháng 8 năm 2001 đến tháng 4 năm 2004	Phó bí thư chi bộ, Trung úy, Trợ lý Tham mưu Tiểu đoàn 4, Trường Quân sự Quân khu 7
Từ tháng 5 năm 2004 đến tháng 3 năm 2007	Chi ủy viên, Thượng úy, Đại đội phó Quân sự, Đại đội 16, Tiểu đoàn 4, Trường Quân sự Quân khu 7
Từ tháng 4 năm 2007 đến tháng 6 năm 2010	Thượng úy, Đại úy Trợ lý Tác huấn, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thường Xuân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa
Từ tháng 7 năm 2010 đến tháng 10 năm 2012	Thiếu tá, Trợ lý Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa
Từ tháng 11 năm 2012 đến tháng 8 năm 2013	Phó Bí thư chi bộ, Thiếu tá, Phó Tham Mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bá Thước, Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa
Từ tháng 9 năm 2013 đến tháng 8 năm 2014	Thiếu tá, Học viên đào tạo Chỉ huy tham mưu quân sự địa phương, Học viện Lục quân, Bộ Quốc phòng.
Từ tháng 9 năm 2014 đến tháng 2 năm 2015	Phó Bí thư chi bộ, Thiếu tá, Phó Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thạch Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa
Từ tháng 3 năm 2015 đến tháng 8 năm 2021	Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ, Trung tá, Phó chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Như Thanh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa
Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022	Bí thư chi bộ, Trung tá, Chánh Thanh tra Quốc phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa
Từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 9 năm 2025	Bí thư chi bộ, Thượng tá, Chánh Thanh tra Quốc phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa
Từ tháng 10 năm 2025 đến tháng 01 năm 2026	Đảng ủy viên, Thượng tá, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực 1 – Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Từ tháng 01 năm 2026 đến nay	Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã Thọ Ngọc, tỉnh Thanh Hóa